

Số:45/2020/QĐST- HNGĐ

Hòa An, ngày 22 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Mùi Tuấn N; sinh năm: 1995

Địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Chị Nông Thùy A; sinh năm: 1993

Địa chỉ: Xóm K, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mùi Tuấn N và chị Nông Thùy A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Mùi Tuấn N và chị Nông Thùy A.

- **Về con chung:** Anh Mùi Tuấn N và chị Nông Thùy A cùng xác nhận không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Anh N và chị A cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung cũng không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Mùi Tuấn N và chị Nông Thùy A mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn. Anh N tự nguyện nộp thay cho chị A toàn bộ án phí. Tổng cộng anh N phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) sung quỹ Nhà nước nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001396 ngày 10/02/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng. Nay, anh N được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hòa An, Cao Bằng;
- CC THADS huyện Hòa An, Cao Bằng;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu án văn
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong